Ký bởi: KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Cơ quan:
Thời gian ký: 10-11-2025
13:33:01+07:00

BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Số: 11258 /QĐ-KBNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong hệ thống Kho bạc Nhà nước

GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nội ngành của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong các lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước và Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tài vụ - Quản trị, Trưởng Ban Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số,

QUYẾT ĐỊNH:

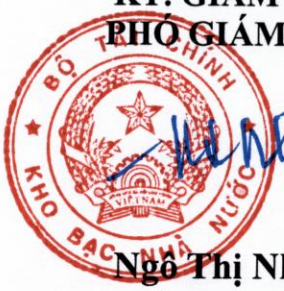
Điều 1. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong hệ thống Kho bạc Nhà nước theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1718/QĐ-KBNN ngày 23/4/2018 của Kho bạc Nhà nước quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong hệ thống Kho bạc Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giám đốc Kho bạc Nhà nước các khu vực, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo KBNN (để chỉ đạo);
- Lưu VT, TVQT, linhntk02 (24b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Nhung

Phụ lục

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TRONG HỆ THỐNG KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 11258 /QĐ-KBNN ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Kho bạc Nhà nước)

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng (tối đa)	Đơn giá tối đa (triệu đồng)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (tối thiểu)	Mục đích sử dụng
1	Máy vi tính để bàn chuyên dùng	Bộ	Trang bị theo số lượng thực tế tại các đơn vị theo mục đích sử dụng	25	- Bộ vi xử lý: Intel Core I5 hoặc Intel Core Ultra 5 hoặc tương đương - Bộ nhớ: 32 GB - Lưu trữ: 512GB SSD - Kết nối mạng - Màn hình: 23.8 inch - Bản quyền hệ điều hành - Bảo hành 5 năm	- Trang bị cho công chức sử dụng hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), các hệ thống thanh toán (TCS, TTĐT-NH), hệ thống dịch vụ công trực tuyến, hệ thống THBC - LAN, hệ thống Quản lý văn bản. - Trang bị cho công chức sử dụng hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS). - Trang bị cho công chức làm công tác tin học, chuyển đổi số và hỗ trợ giao dịch. - Trang bị cho công chức làm công tác quản lý xây dựng cơ bản. - Trang bị cho công chức làm công tác truyền thông.
2	Máy vi tính xách tay chuyên dùng	Chiếc	Trang bị theo số lượng thực tế tại các đơn vị theo mục đích sử dụng	25	- Bộ vi xử lý: Intel Core Ultra 7 hoặc tương đương - Bộ nhớ: 32GB - Lưu trữ: 512GB SSD - Kết nối mạng - Màn hình: LCD hoặc tương đương - Bản quyền hệ điều hành - Bảo hành 5 năm	Trang bị cho công chức làm công tác tin học và chuyển đổi số.
3	Máy in Laser A3	Chiếc	Trang bị theo số lượng thực tế tại các đơn vị theo mục đích sử dụng. Mỗi Ban/Văn phòng tại Kho bạc Nhà nước; mỗi Phòng tham mưu, giúp việc và Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực được trang bị tối đa 01 chiếc.	30	- Khổ giấy A4, A3 - Bộ nhớ: 256MB RAM - Tốc độ: 17 trang/phút (A3) - 01 Bộ vi xử lý - Cổng giao tiếp mạng LAN - Tự động đảo giấy - Bảo hành 5 năm	Trang bị để in báo cáo các chương trình nghiệp vụ hoặc in báo cáo cho công tác nghiệp vụ có mẫu báo cáo dạng A3.

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng (tối đa)	Đơn giá tối đa (triệu đồng)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (tối thiểu)	Mục đích sử dụng
4	Máy vi tính để bàn phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản mật	Bộ	Trang bị theo số lượng thực tế tại các đơn vị theo mục đích sử dụng. Mỗi Ban/Văn phòng tại Kho bạc Nhà nước; mỗi Phòng tham mưu, giúp việc và Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực được trang bị tối đa 01 bộ.	20	- Bộ vi xử lý: Intel Core I5 hoặc Intel Core Ultra 5 hoặc tương đương - Bộ nhớ: 16 GB - Lưu trữ: 512GB SSD - Màn hình: 23.8 inch - Bản quyền hệ điều hành - Bảo hành 5 năm	Trang bị cho các đơn vị trong hệ thống Kho bạc Nhà nước phục vụ soạn thảo, in ấn tài liệu có nội dung bí mật nhà nước.
5	Máy in A4 phục vụ cho công tác in ấn văn bản mật	Chiếc	Trang bị theo số lượng thực tế tại các đơn vị theo mục đích sử dụng. Mỗi Ban/Văn phòng tại Kho bạc Nhà nước; mỗi Phòng tham mưu, giúp việc và Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực được trang bị tối đa 01 chiếc.	13	- Khổ giấy A4 - Bộ nhớ: 128MB RAM - Tốc độ: 28 trang/phút - Tự động đảo giấy - Bảo hành 5 năm	Trang bị cho các đơn vị trong hệ thống Kho bạc Nhà nước phục vụ soạn thảo, in ấn tài liệu có nội dung bí mật nhà nước.
6. Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác trang bị tại Kho bạc Nhà nước						
6.1	Két sắt 2 cánh chuyên dùng	Cái	50	40	Trọng lượng: từ 500kg trở lên; 3 ổ khóa chìa, 01 bộ điều khiển vân tay điện tử, chống cháy, báo động điện tử - Cao: từ 1.600mm - Rộng: từ 900mm - Sâu: từ 500 mm	Sử dụng để vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và các tài sản khác của Nhà nước.
6.2	Két sắt 1 cánh chuyên dùng	Cái	4	20	Trọng lượng: từ 70kg trở lên. Có khóa vân tay, báo động điện tử. - Cao: từ 500mm - Rộng: từ 450mm - Sâu: từ 400mm	Sử dụng để chìa khóa kho, các loại tài sản quý có kích thước nhỏ.

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng (tối đa)	Đơn giá tối đa (triệu đồng)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (tối thiểu)	Mục đích sử dụng
6.3	Xe đẩy chuyên dùng	Cái	3	18	Kiểu xe đẩy tay, Kích thước mặt sàn: 1.240mm x 790mm. Có tay đẩy 2 phía. Bánh xe làm bằng cao su đặc, mềm chịu lực. Tải trọng: từ 500kg trở lên.	Sử dụng vận chuyển tiền và tài sản
6.4	Máy hút ẩm chuyên dùng	Cái	20	40	Ngưng tụ lạnh nhờ sử dụng máy nén lạnh. Công suất hút ẩm: 180 lít/24 giờ; Lưu lượng gió: 2.200m3/giờ. Phạm vi nhiệt độ hoạt động: 5 độ C đến 35 độ C.	Sử dụng để hút ẩm trong kho tiền và hút ẩm trong kho lưu trữ.
6.5	Thiết bị giám sát an ninh ra vào kho kim khí quý	Cái	1	100	Cấu trúc đồng nhất của cổng từ từ trên đến phần áp sàn. Giảm nhiễu tối đa để hạn chế các cảnh báo sai. Bàn phím cảm ứng và màn hình LCD cho phép hiển thị rõ ràng và sử dụng dễ dàng. Hệ thống dò tìm đồng nhất trên toàn diện tích của cổng từ. Ba mức tăng độ nhạy Hệ máy tính mã hóa cho phép chống truy cập.	Sử dụng giám sát quá trình ra vào kho kim khí quý
6.6	Tủ sắt an toàn	Cái	20	15	Thép liền khối. Kích thước: cao 1800mm * rộng 1000mm * sâu 500mm Thép cao cấp 1 lớp dày 1mm. Sơn vân búa chất lượng cao Gồm 4 cánh mở, mỗi cánh tủ có một tay núm, một khóa chìa, một khoá mật mã điện tử đổi mã tuỳ chọn. Bên trong mỗi ô có 01 đợt chia.	Sử dụng bảo mật tài liệu cho công tác: kho quỹ; kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; tài liệu an ninh, an toàn phòng chống khủng bố.
6.7	Máy quay phim	Cái	2	300	KTS công nghệ 4K, chuẩn HD, MP4, MPEG-4..., lưu trữ thẻ kỹ thuật số. Thông số kỹ thuật tương đương: DSR-PD177 Three 1/3-inch Exmor ClearVid CMOS sensors 16:9/4:3 DVCAM camcorder Hoặc tương đương thông số kỹ thuật như trên.	Sử dụng trong nhiệm vụ làm phim tài liệu, phóng sự cung cấp tư liệu tuyên truyền về quản lý tài chính ngân sách, kho bạc trên cổng thông tin và các cơ quan truyền thông.
6.8	Máy ảnh kỹ thuật số (gồm thân máy, ống kính và phụ kiện đi kèm)	Cái	2	200	Chuẩn Full frame 35mm, Lấy nét tự động tốc độ và Tương thích với Wi-Fi®, IEEE802.11b/g/n (băng tần 2,4 GHz); Xem ảnh tĩnh và phim trên điện thoại thông minh, PC và TV. Hoặc tương đương thông số kỹ thuật như trên.	Sử dụng trong nhiệm vụ làm phim tài liệu, phóng sự cung cấp tư liệu tuyên truyền về quản lý ngân sách, kho bạc trên cổng thông tin và các cơ quan truyền thông.
6.9	Máy ghi âm chuyên dụng	Cái	5	15	- Ghi âm đồng thời 6 luồng, nhiều cổng kết nối cho điện thoại, máy tính, máy quay. - Định dạng tệp âm thanh BWF, MP3, WAV. - Thời lượng liên tục: 20 giờ.	Sử dụng ghi âm cho phim tài liệu, phóng sự cung cấp tư liệu tuyên truyền, truyền thông; Phục vụ công tác chuyên môn trong nghiệp vụ kiểm tra, kiểm toán nội bộ, tiếp công dân.

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng (tối đa)	Đơn giá tối đa (triệu đồng)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (tối thiểu)	Mục đích sử dụng
6.10	Ổ cứng chuyên dùng	Cái	1	40	CPU 64Bit, Ram 2GB, 4 khay ổ đĩa và 4 ổ cứng 6TB	Sử dụng trong nhiệm vụ lưu trữ tư liệu tuyên truyền về quản lý ngân sách, kho bạc trên cổng thông tin và các cơ quan truyền thông.
6.11	Máy Scan chuyên dùng loại I	Cái	5	100	- Chế độ tài liệu dài: có thể lên tới 3.000mm; - Đường lên giấy chữ U: Nạp tài liệu tự động: 0,06 - 0,15mm, 52 - 128g/m2; Nạp tài liệu bằng tay: 0,05 - 0,2mm, 42 - 157g/m2 - Lên giấy thẳng: Nạp tài liệu tự động: 0,06 - 0,15mm, 52 - 128g/m2; Nạp tài liệu bằng tay: 0,05 - 0,66mm, 42 - 546g/m2 - Dung lượng khay tài liệu: 100 tờ - Độ phân giải quét: 600 x 600dpi - Tốc độ quét: 60 trang/phút (1 mặt), 120 ảnh/phút (2 mặt) - Giao diện: USB 2.0 tốc độ cao Hoặc tương đương thông số kỹ thuật như trên.	- Sử dụng để sao chụp tư liệu, đăng tải, tuyên truyền, truyền thông. - Sử dụng quét văn bản với số lượng lớn trong chương trình văn thư. - Sử dụng quét chứng từ dùng cho dịch vụ công (Ban Giao dịch, Văn phòng, Ban CNTT và Chuyển đổi số)
6.12	Máy Photocopy in nhanh chuyên dùng	Cái	2	200	- Khổ giấy: Tối thiểu A6, Tối đa A3; Trữ lượng giấy: 2 khay x 1500 tờ, 2 khay x 550 tờ, 100 tờ khay tay. - Bộ nhớ: Ram 3GB, Ổ cứng: 320 GB; Tốc độ sao chụp: 80 trang/phút - Sao chụp liên tục: 9,999 bản; Thời gian copy bản đầu tiên: 3,1 giây - Chức năng in: Tốc độ in: 80 trang/phút; Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi; Giao diện kết nối: 1000Base-T/100Base-TX/10Base-T, Wireless LAN (IEEE 802.11 b/g/n), USB 2.0 x1 (Host), USB 3.0 x1 (Host), USB 2.0 x1 (Device), Wifi direct; In trực tiếp từ USB. - Chức năng scan: scan 2 mặt cùng lúc; Tốc độ quét: 135 trang/phút (1 mặt), 270 trang/phút (2 mặt); Độ phân giải quét tối đa: 600 x 600 dpi. Hoặc tương đương thông số kỹ thuật như trên.	Phục vụ phát hành văn bản, lưu trữ với số lượng lớn.
6.13	Máy hủy tài liệu chuyên dùng	Cái	3	40	- Công suất hủy (70g/A3): 30 tờ/lần; - Tốc độ hủy: 2.5m/phút; - Chức năng: Tự động bật tắt - trả ngược giấy khi kẹt - Tự động ngắt khi tắc giấy - Hủy liên tục 4 - 5 tiếng.	Sử dụng để hủy tài liệu với số lượng lớn.

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng (tối đa)	Đơn giá tối đa (triệu đồng)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (tối thiểu)	Mục đích sử dụng
6.14	Máy đóng chứng từ	Cái	8	34	- Độ dày giấy từ 0.1mm – 50mm - Sử dụng ống nhựa đặc biệt có đường kính tối đa 7mm. - Kích thước 460 x 430 x 655mm. - Điện áp 220V/50Hz. - Trọng lượng 38kg. - Quá trình khoan và buộc tự động. - Ống Nylon và dây buộc có độ bền và an toàn cao. - Có chức năng "Chỉ khoan" sử dụng khi cần thiết.	Phục vụ cho công tác lưu trữ chứng từ của Kho bạc Nhà nước.
6.15	Bàn quầy giao dịch khách hàng	m dài	45	12	Hệ bàn quầy phần sử dụng của nhân viên và khách hàng được phân chia bởi dãy chắn kính cường lực dày 10mm Mặt bàn phía trước của khách hàng bằng đá, mặt phía trong của nhân viên bằng đá hoặc bằng gỗ. Mỗi khoang công chức sử dụng đều được bố trí một hộc cá nhân để đựng tài liệu và giấy tờ.	Sử dụng để phục vụ khách hàng đến giao dịch với Kho bạc Nhà nước. Lưu ý: Trường hợp trụ sở của đơn vị có thay đổi thiết kế thực tế phòng giao dịch dẫn đến bàn quầy giao dịch vượt số lượng tối đa, đơn vị báo cáo Kho bạc Nhà nước xem xét, quyết định.
6.16	Màn hình hiển thị	Cái	4	50	- Cấu hình: Độ phân giải Ultra HD/4K HDR; 60 inch. - Tương tác Internet; Tổng các ngõ vào HDMI: 4 (4 Bên cạnh) - Bộ xử lý hình ảnh: Cognitive Processor XR - Tăng cường độ nét: Nâng cấp tín hiệu 4K XR, Dual database processing, Độ phân giải siêu cao XR - Tăng cường màu sắc: XR TRILUMINOS PRO™, Làm mượt hình XR, Công nghệ Live Colour™ Hoặc tương đương thông số kỹ thuật như trên.	Sử dụng để kết nối với máy tính cài đặt kênh thông tin của hãng Reuters nhằm hỗ trợ nghiệp vụ quản lý ngân quỹ nhà nước và phân tích, dự báo tình hình thị trường tài chính tiền tệ trong nước, quốc tế trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động phát hành trái phiếu Chính phủ.
6.17	Máy chiếu chuyên dùng	Cái	2	30	Công nghệ: LCD Kích thước hình chiếu: 30-300inch Độ tương phản: 15.000:1 Độ phân giải: XGA (1024x768) Cổng kết nối: HDMI IN x 2, COMPUTER 1 IN, COMPUTER 2 IN/MONITOR OUT, VIDEO IN, AUDIO IN1, AUDIO IN2 (MIC IN), AUDIO IN3, VARIABLE AUDIO OUT, SERIAL IN, LAN, USB A, USB B. Kích thước: 352x98x297.4(mm) Hoặc tương đương thông số kỹ thuật như trên.	Sử dụng để trình chiếu sơ đồ, thiết kế, thông số kỹ thuật liên quan đến công nghệ thông tin phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu trong mua sắm thiết bị.

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng (tối đa)	Đơn giá tối đa (triệu đồng)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (tối thiểu)	Mục đích sử dụng
7. Máy móc thiết bị chuyên dùng khác trang bị tại các Phòng tham mưu, giúp việc thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực						
7.1	Máy đếm tiền chuyên dùng	Cái	2	20	- Tốc độ đếm: 1000 tờ/phút - Khay nạp tiền vào (Ngăn trên cùng): sức chứa tối đa 300 tờ và nạp liên tục; Ngăn chứa tiền đạt tiêu chuẩn (ngăn đầu ra dưới cùng): 200 tờ. - Kích thước tờ tiền có thể đếm: 60x85x0.08mm ~ 100 x 190x0.12mm Kích thước sản phẩm: 258mm Rộng x 340mm Dài x 202mm Cao. - Nguồn điện sử dụng: DC100 - 240 VAC 50/60Hz 1Pha. - Nâng cấp phần mềm: RJ11, USB, DB9	Sử dụng cho công tác kho quỹ, thu nộp ngân sách nhà nước
7.2	Két sắt 2 cánh chuyên dùng	Cái	5	40	Trọng lượng: từ 500kg trở lên; 3 ổ khóa chìa, 01 bộ điều khiển vân tay điện tử, chống cháy. - Cao: từ 1.500mm - Rộng: từ 900mm - Sâu: từ 500 mm	Sử dụng trong công tác kho quỹ, để vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và các tài sản khác của Nhà nước.
7.3	Két sắt 1 cánh chuyên dùng	Cái	4	20	Trọng lượng: từ 70kg trở lên. Có khóa vân tay, báo động điện tử. - Cao: từ 500mm - Rộng: từ 450mm - Sâu: từ 400mm	Sử dụng để chìa khóa kho, các loại tài sản quý tạm gửi, tạm giữ có kích thước nhỏ.
7.4	Xe đẩy chuyên dùng	Cái	2	18	Kiểu xe đẩy tay, Kích thước mặt sàn: 1240x790mm. Tải trọng: 500 - 600 kg.	Sử dụng vận chuyển tiền và tài sản
7.5	Máy hút ẩm chuyên dùng	Cái	4	40	Ngưng tụ lạnh nhờ sử dụng máy nén lạnh; Công suất hút ẩm: 180 lít/24 giờ; Lưu lượng gió: 2.200m3/giờ. Phạm vi nhiệt độ hoạt động: 5 độ C đến 35 độ C.	Sử dụng để hút ẩm trong kho tiền và hút ẩm trong kho lưu trữ.
7.6	Tủ sắt an toàn	Cái	20	15	Thép liền khối. Kích thước: cao 1800mm * rộng 1000mm * sâu 500mm Thép cao cấp 1 lớp dày 1mm. Sơn vân búa chất lượng cao Gồm 4 cánh mở, mỗi cánh tủ có một tay núm, một khóa chìa, một khoá mật mã điện tử đổi mã tuỳ chọn. Bên trong mỗi ô có 01 đợt chia.	Sử dụng bảo mật tài liệu cho công tác: kho quỹ; kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; tài liệu an ninh, an toàn phòng chống khủng bố.

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng (tối đa)	Đơn giá tối đa (triệu đồng)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (tối thiểu)	Mục đích sử dụng
7.7	Máy Scan chuyên dùng loại I	Cái	3	100	- Chế độ tài liệu dài: Có thể lên tới 3.000mm; - Đường lên giấy chữ U: Nạp tài liệu tự động: 0,06 - 0,15mm, 52 - 128g/m2; Nạp tài liệu bằng tay: 0,05 - 0,2mm, 42 - 157g/m2 - Lên giấy thẳng: Nạp tài liệu tự động: 0,06 - 0,15mm, 52 - 128g/m2; Nạp tài liệu bằng tay: 0,05 - 0,66mm, 42 - 546g/m2 - Dung lượng khay tài liệu: 100 tờ - Độ phân giải quét: 600 x 600dpi - Tốc độ quét: 60 trang/phút (1 mặt), 120 ảnh/phút (2 mặt) - Giao diện: USB 2.0 tốc độ cao Hoặc tương đương thông số kỹ thuật như trên.	- Sử dụng quét văn bản với số lượng lớn trong chương trình văn thư. - Sử dụng quét chứng từ dùng cho dịch vụ công.
7.8	Bàn quầy giao dịch khách hàng	m dài	110	12	Hệ bàn quầy phần sử dụng của nhân viên và khách hàng được phân chia bởi dãy chắn kính cường lực dày 10mm Mặt bàn phía trước của khách hàng bằng đá, mặt phía trong của nhân viên bằng đá hoặc bằng gỗ. Mỗi khoang nhân viên sử dụng đều được bố trí một hộc cá nhân để đựng tài liệu và giấy tờ.	Sử dụng để phục vụ khách hàng đến giao dịch với Kho bạc Nhà nước. Lưu ý: Trường hợp trụ sở của đơn vị có thay đổi thiết kế thực tế phòng giao dịch dẫn đến bàn quầy giao dịch vượt số lượng tối đa, đơn vị báo cáo Kho bạc Nhà nước xem xét, quyết định.
7.9	Máy đóng chứng từ	Cái	5	34	- Độ dày giấy từ 0.1mm – 50mm - Sử dụng ống nhựa đặc biệt có đường kính tối đa 7mm. - Kích thước 460 x 430 x 655mm. - Điện áp 220V/50Hz. - Trọng lượng 38kg. - Quá trình khoan và buộc tự động. - Ống Nylon và dây buộc có độ bền và an toàn cao. - Có chức năng "Chỉ khoan" sử dụng khi cần thiết.	Phục vụ cho công tác lưu trữ chứng từ của Kho bạc Nhà nước.
7.10	Máy hủy tài liệu chuyên dùng	Cái	1	40	- Công suất hủy (70g/A3): 30 tờ/lần; - Tốc độ hủy: 2.5m/phút; - Chức năng: Tự động bật tắt - trả ngược giấy khi kẹt - Tự động ngắt khi tắc giấy - Hủy liên tục 4 - 5 tiếng.	Sử dụng để hủy tài liệu với số lượng lớn.

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng (tối đa)	Đơn giá tối đa (triệu đồng)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (tối thiểu)	Mục đích sử dụng
8. Máy móc thiết bị chuyên dùng khác trang bị tại các Phòng giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực						
8.1	Máy đếm tiền chuyên dùng	Cái	1	20	- Tốc độ đếm: 1000 tờ/phút - Khay nạp tiền vào (ngăn trên cùng): sức chứa tối đa 300 tờ và nạp liên tục; Ngăn chứa tiền đạt tiêu chuẩn (ngăn đầu ra dưới cùng): 200 tờ. - Kích thước tờ tiền có thể đếm: 60x85x0.08mm ~ 100 x 190x0.12mm - Kích thước sản phẩm: 258mm Rộng x 340mm Dài x 202mm Cao. - Nâng cấp phần mềm: RJ11, USB, DB9	Sử dụng cho công tác kho quỹ, thu nộp ngân sách nhà nước
8.2	Két sắt 2 cánh chuyên dùng	Cái	2	40	Trọng lượng: từ 500kg trở lên; 3 ổ khóa chìa, 01 bộ điều khiển vân tay điện tử, chống cháy. - Cao: từ 1.500mm - Rộng: từ 900mm - Sâu: từ 500 mm	Sử dụng trong công tác kho quỹ, để vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và các tài sản khác của Nhà nước.
8.3	Két sắt 1 cánh chuyên dùng	Cái	3	20	Trọng lượng: từ 70kg trở lên. Có khóa vân tay, báo động điện tử. - Cao: từ 500mm - Rộng: từ 450mm - Sâu: từ 400mm	Mục đích sử dụng: để chìa khóa kho, các loại tài sản quý có kích thước nhỏ do các đơn vị có chức năng tạm gửi.
8.4	Xe đẩy chuyên dùng	Cái	1	18	Kiểu xe đẩy tay, Kích thước mặt sàn: 1240x790mm. Tải trọng: 500 - 600 kg.	Sử dụng vận chuyển tiền và tài sản
8.5	Tủ sắt an toàn	Cái	5	15	Thép liền khối. Kích thước: cao 1800mm * rộng 1000mm * sâu 500mm Thép cao cấp 1 lớp dày 1mm. Sơn vân búa chất lượng cao Gồm 4 cánh mở, mỗi cánh tủ có một tay núm, một khóa chìa, một khoá mật mã điện tử đổi mã tuỳ chọn. Bên trong mỗi ô có 01 đợt chia.	Sử dụng bảo mật tài liệu cho công tác: kho quỹ; kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; tài liệu an ninh, an toàn phòng chống khủng bố.
8.6	Máy hút ẩm chuyên dùng	Cái	2	40	Ngưng tụ lạnh nhờ sử dụng máy nén lạnh; Công suất hút ẩm: 180 lít/24 giờ; Lưu lượng gió: 2.200m3/giờ. Phạm vi nhiệt độ hoạt động: 5 độ C đến 35 độ C.	Sử dụng để hút ẩm trong kho tiền và hút ẩm trong kho lưu trữ.

STT	Loại tài sản	Đơn vị	Số lượng (tối đa)	Đơn giá tối đa (triệu đồng)	Tiêu chuẩn kỹ thuật (tối thiểu)	Mục đích sử dụng
8.7	Máy Scan chuyên dùng loại II	Cái	2	45	- Khổ giấy: A4; Khay tự động nuốt giấy; Tự động quét hai mặt; Dung lượng khay tự động nuốt giấy ≥ 80 tờ. - Tốc độ quét 50 trang/phút hoặc 100 ảnh/phút - Công suất tối đa ≥ 3000 trang/ngày	Scan chứng từ dùng cho dịch vụ công. Sử dụng quét văn bản với số lượng lớn trong chương trình văn thư.
8.8	Bàn quầy giao dịch khách hàng	m dài	30	12	Hệ bàn quầy phần sử dụng của nhân viên và khách hàng được phân chia bởi dãy chắn kính cường lực dày 10mm Mặt bàn phía trước của khách hàng bằng đá, mặt phía trong của nhân viên bằng đá hoặc bằng gỗ. Mỗi khoang nhân viên sử dụng đều được bố trí một hộc cá nhân để đựng tài liệu và giấy tờ.	Sử dụng để phục vụ khách hàng đến giao dịch với Kho bạc Nhà nước. Lưu ý: Trường hợp trụ sở của đơn vị có thay đổi thiết kế thực tế phòng giao dịch dẫn đến bàn quầy giao dịch vượt số lượng tối đa, đơn vị báo cáo Kho bạc Nhà nước xem xét, quyết định.
8.9	Máy đóng chứng từ	Cái	3	34	- Độ dày giấy từ 0.1mm – 50mm - Sử dụng ống nhựa đặc biệt có đường kính tối đa 7mm. - Kích thước 460 x 430 x 655mm. - Điện áp 220V/50Hz. - Trọng lượng 38kg. - Quá trình khoan và buộc tự động. - Ống Nylon và dây buộc có độ bền và an toàn cao. - Có chức năng "Chỉ khoan" sử dụng khi cần thiết.	Phục vụ cho công tác lưu trữ chứng từ của Kho bạc Nhà nước.

Ghi chú:

- Công chức được trang bị máy vi tính chuyên dùng theo định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng thì không được trang bị máy vi tính theo định mức trang bị máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh quy định tại Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;
- Việc trang bị máy vi tính chuyên dùng theo nguyên tắc: Công chức đã được trang bị máy vi tính xách tay chuyên dùng thì không được trang bị máy vi tính để bàn chuyên dùng hoặc công chức đã được trang bị máy vi tính để bàn chuyên dùng thì không được trang bị máy vi tính xách tay chuyên dùng;
- Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước trong hệ thống Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm xác định số lượng máy vi tính, máy in chuyên dùng tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.